

HỢP TÁC NGA - TRUNG QUỐC TRONG KHUÔN KHỔ BRICS NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY VÀ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

PHÙNG CHÍ KIÊN*

LÊ AN HẢI**

Tóm tắt: Trong bối cảnh trật tự quốc tế ngày càng phát triển theo hướng đa cực, đa trung tâm, nhóm BRICS nổi lên như một cơ chế hợp tác quan trọng phản ánh xu thế “phi phương Tây hóa”. Trong đó, Nga và Trung Quốc - hai quốc gia đóng vai trò trụ cột chiến lược - đang tăng cường hợp tác nhằm thúc đẩy cân bằng cán cân quyền lực quốc tế và giảm phụ thuộc vào phương Tây. Đặc biệt sau khi Nga tiến hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” nhằm vào Ukraine tháng 2/2022, quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS bước sang giai đoạn hợp tác sâu rộng hơn. Bài viết tập trung phân tích quá trình hình thành và thể chế hóa của BRICS, làm rõ vai trò hạt nhân của Nga và Trung Quốc trong cấu trúc hợp tác này, đồng thời đánh giá hợp tác Nga - Trung Quốc trong BRICS trên lĩnh vực chính trị - an ninh và kinh tế - tài chính. Trên cơ sở đó, bài viết xem xét tác động của quan hệ hợp tác này đối với Việt Nam, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách giúp Việt Nam chủ động thích ứng và vận dụng cơ hội từ sự nổi lên của BRICS trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: BRICS, Nga, Trung Quốc, hợp tác, Việt Nam

Lĩnh vực nghiên cứu: Quan hệ quốc tế, chính trị - an ninh

Abstract: In the context of an international order increasingly evolving toward multipolarity and multi-centeredness, the BRICS group has emerged as an important cooperation mechanism reflecting the trend of “de-Westernization.” Within this framework, Russia and China - two countries playing strategic pillar roles - are strengthening their cooperation to promote a more balanced global distribution of power and reduce dependence on the West. Especially after Russia launched the “special military operation” in Ukraine in February 2022, Russia - China cooperation within the BRICS has entered a new phase of deeper and more comprehensive collaboration. This article focuses on analyzing the formation and institutionalization of BRICS, clarifying the core roles of Russia and China within this cooperative structure. At the same time, it assesses Russia-China cooperation within BRICS in the political - security and economic - financial spheres. On that basis, the article examines the impacts of this cooperation on Vietnam and proposes several policy implications to help Vietnam proactively adapt and leverage opportunities arising from the growing prominence of BRICS in the current period.

Keywords: BRICS, Russia, China, Cooperation, Vietnam

(Ngày nhận bài: 8/12/2025; ngày gửi phản biện: 9/12/2025; ngày duyệt bài: 15/12/2025)

* TS., Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: phungchikien92@gmail.com

** Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: leanhaikhct@gmail.com

1. Dẫn nhập

Trong xu hướng phát triển đa cực của trật tự quốc tế và sự gia tăng cạnh tranh đa trung tâm, một số cường quốc đã chủ động thúc đẩy xu hướng “phi phương Tây hóa” như một chiến lược nhằm hạn chế vai trò chi phối của các cường quốc phương Tây và tái định hình trật tự thế giới. Trong bối cảnh đó, nhóm BRICS¹ nổi lên như một cơ chế hợp tác của nhóm các nền kinh tế mới nổi, góp phần tái cấu trúc các thiết chế tài chính, an ninh và chính trị quốc tế nhằm đối trọng với các thiết chế do phương Tây dẫn dắt.

Trong cấu trúc hợp tác của BRICS, Nga và Trung Quốc đóng vai trò trung tâm trong việc duy trì động lực hợp tác và định hướng chiến lược của định chế này. Cả hai quốc gia đều có lợi ích đáng kể trong việc tăng cường các mục tiêu chính sách đối ngoại và mở rộng ảnh hưởng của mình thông qua BRICS. Trong đó “chiến dịch quân sự đặc biệt” mà Nga tiến hành tại Ukraine (2/2022) đã trở thành chất xúc tác thúc đẩy quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc bước sang giai đoạn hợp tác sâu rộng hơn. Để đối phó với sức ép từ phương Tây, Nga và Trung Quốc coi nhau như đối tác chiến lược quan trọng để cùng ứng phó với những thách thức từ phương Tây và cùng thúc đẩy, hướng tới một trật tự quốc tế đa cực. Điều này thôi thúc hai nước thành viên này chú trọng phát triển BRICS như công cụ để mở rộng ảnh hưởng chính trị và giảm phụ thuộc vào các thiết chế do phương Tây kiểm soát².

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về BRICS ở trong và ngoài nước, song phần lớn trong số đó tập trung vào sự hình thành và vai trò của BRICS trong trật tự quốc tế nói chung. Trong khi đó, vai trò của quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc trong khuôn khổ này, đặc biệt từ sau tháng 2/2022, khi bối cảnh địa chính trị và tình hình thế giới có nhiều biến đổi to lớn, vẫn là chủ đề cần tiếp tục được luận giải. Cùng với đó, tác động của mối quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS cũng là vấn đề nghiên cứu cấp thiết để từ đó đề xuất hướng đi giúp Việt Nam chủ động thích ứng và tận dụng cơ hội hợp tác mới trong bối cảnh BRICS+ mở rộng ảnh hưởng toàn cầu.

2. Khái lược về BRICS và vai trò của Nga, Trung Quốc

Vào năm 2001, thuật ngữ “BRIC” lần đầu được nhà kinh tế học Jim O’Neill đặt ra nhằm mô tả bốn nền kinh tế lớn mới nổi (Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc) mà

¹ BRICS ra đời năm 2009, ban đầu gồm các nước Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, sau đó kết nạp thêm Nam Phi. Tên của nhóm cũng là tên viết tắt theo chữ cái đầu trong tên tiếng Anh các nước trên. Từ năm 2024, khối mở rộng gồm thêm 5 quốc gia thành viên mới là Ai Cập, Iran, Ả-rập Xê-út, Ethiopia và UAE.

² Merino, Gabriel E., and Jiang, “BRICS+ and the Global Power Transition”, *Chinese Political Science*, (2025): 1–33.

ông cho rằng sẽ định hình lại nền kinh tế toàn cầu và có khả năng thống trị thế giới vào năm 2050. Mặc dù BRIC là một khái niệm kinh tế, nhưng Nga và Trung Quốc đã mở rộng ý tưởng này sang cả lĩnh vực chính trị - an ninh nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các nền kinh tế phi phương Tây, từng bước khẳng định vị thế trong trật tự quốc tế đang thay đổi³. Giai đoạn 2006-2009 đánh dấu bước thể chế hóa đầu tiên của ý tưởng BRIC. Năm 2006, các cuộc họp không chính thức của bộ trưởng ngoại giao từ bốn quốc gia nêu trên do Nga khởi xướng và đóng vai trò chủ trì đã diễn ra, làm nền tảng cho Hội nghị thượng đỉnh BRIC chính thức đầu tiên diễn ra tại Yekaterinburg, Nga vào năm 2009. Tại đây, các bộ trưởng đã thống nhất thông qua tên viết tắt BRIC và thiết lập quan hệ đối tác, cơ chế đối thoại liên chính phủ chính thức, phản ánh tầm nhìn của định chế này về một trật tự quốc tế đa cực.

Năm 2010, lần mở rộng thành viên đầu tiên diễn ra khi Nam Phi gia nhập nhóm, đưa BRIC trở thành BRICS, mở rộng tính đại diện địa chính trị của định chế, tạo cầu nối rộng rãi giữa các khu vực Á - Âu - Phi - Mỹ Latinh. Đây là bước ngoặt thể chế hóa mang tính toàn cầu, đưa BRICS vượt khỏi khuôn khổ hợp tác kinh tế - thương mại thông thường. Nga và Trung Quốc đều xem đây là cơ hội để đa dạng hóa vai trò của định chế này và thúc đẩy sự tự chủ chiến lược của các nền kinh tế mới nổi trước ảnh hưởng của phương Tây. BRICS tiếp tục phát triển từng bước khi thành lập Ngân hàng Phát triển mới (NDB) năm 2014 và Cơ chế Dự trữ dự phòng (CRA) năm 2015. Hai cơ chế tài chính này được xem là nỗ lực tạo ra một hệ thống tài chính thay thế độc lập với Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB).

Lần mở rộng thành viên thứ hai diễn ra tại Hội nghị thượng đỉnh BRICS lần thứ 16 năm 2024 khi định chế này kết nạp thêm Iran, Ai Cập, Ethiopia, Ả-rập Xê-út và Các tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE). Sự kiện này phản ánh rõ định hướng của Nga trong việc đưa BRICS trở thành trụ cột chính trị của thế giới đa cực⁴. Cùng với sự kiện này, BRICS đã giới thiệu danh sách “các quốc gia đối tác”, tạo cơ chế để thu hút nhiều nước hợp tác với BRICS mà không yêu cầu thực hiện các cam kết với tư cách thành viên. Các quốc gia đối tác hiện nay bao gồm: Belarus, Bolivia, Cuba, Kazakhstan, Malaysia, Nigeria, Thái Lan, Uganda, Uzbekistan và Việt Nam. Đến năm 2025, sự tham gia chính thức của Indonesia với tư cách thành viên tiếp tục giúp

³ Stuenkel, Oliver, *Post-Western World: How Emerging Powers Are Remaking Global Order* (Cambridge: Polity Press, 2017).

⁴ Dezhina, Irina, “Russia and the New BRICS Countries: Potentials and Limitations of Scientific and Technological Cooperation”, *Ifri*, September 2024, https://www.ifri.org/sites/default/files/2024-09/ifri_dezhina_russia_brics_new_countries_cooperation_2024.pdf, truy cập ngày 15/10/2025.

BRICS mở rộng liên kết địa chính trị sang Đông Nam Á, củng cố vị thế của định chế này tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Trong toàn bộ quá trình trên, Nga và Trung Quốc là hai quốc gia giữ vai trò trung tâm trong cấu trúc hợp tác của BRICS⁵. Nga và Trung Quốc luôn là động lực trung tâm thúc đẩy quá trình thể chế hóa và mở rộng BRICS, đặc biệt trong việc vận hành NDB, CRA và thúc đẩy việc hình thành BRICS+. Sự phối hợp giữa hai quốc gia này giúp BRICS chuyển từ một khái niệm kinh tế thành một cơ chế hợp tác toàn cầu đa lĩnh vực, phản ánh xu thế chuyển dịch quyền lực từ Tây sang Đông hiện nay⁶. Sau khi Nga phát động “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine từ cuối tháng 02/2022, sự phát triển của BRICS càng được Nga và Trung Quốc đẩy nhanh, trong đó quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc tiếp tục củng cố vị thế của định chế này.

3. Những nét chính về hợp tác Nga - Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS thời gian gần đây

3.1. Về chính trị - an ninh

Sau khi Nga tiến hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine, hợp tác chính trị - an ninh giữa Nga và Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS được đẩy mạnh và phối hợp cao nhất kể từ khi định chế này được thành lập⁷. Cuộc xung đột Nga - Ukraine cùng các biện pháp trừng phạt toàn diện của phương Tây buộc Nga phải tìm kiếm các cơ chế hợp tác thay thế, trong đó BRICS nổi lên như kênh ngoại giao chủ lực giúp nước này duy trì ảnh hưởng và tiếp cận các đối tác ngoài phương Tây. Đối với Trung Quốc, BRICS đóng vai trò nền tảng trong việc thể chế hóa chiến lược ngoại giao phương Nam (Global South Diplomacy), cho phép Trung Quốc củng cố vị thế lãnh đạo và định hình cơ chế quản trị toàn cầu mang tính bao trùm⁸.

Vào tháng 3/2023, Tổng thống Nga Putin nhấn mạnh tầm quan trọng của quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc trong việc đối mặt với những thách thức an ninh của nước Nga trước những hành vi mà nước này gọi là bá quyền, thống trị và đe dọa từ phương Tây khi xem Nga là mối đe dọa trước mắt (immediate threat) và Trung

⁵ Rácz, András, and Alina Hrytsenko, “Partnership Short of Alliance: Military Cooperation Between Russia and China”, *CEPA*, June 16, 2025, <https://cepa.org/comprehensive-reports/partnership-short-of-alliance-military-cooperation-between-russia-and-china>, truy cập ngày 15/10/2025.

⁶ Shakhanova, Gaziza, “Sino-Russian Rapprochement after Russia’s Invasion of Ukraine”, *The Pacific Review*, 8(2) (2025): 203-230.

⁷ Aljazeera, “China’s Xi Tells Putin of ‘Changes Not Seen for 100 Years’”, *Aljazeera*, March 22, 2023, <https://www.aljazeera.com/news/2023/3/22/xi-tells-putin-of-changes-not-seen-for-100>, truy cập ngày 23/10/2025.

⁸ Kaura, Vinay, “Expansion of BRICS”, *Indian Journal of Asian Affairs*, 37(1 – 2) (2024): 165-172.

Quốc là đối thủ cạnh tranh chiến lược (strategic competitor)⁹. Trên cơ sở đó, Nga và Trung Quốc đề xuất BRICS nên đóng vai trò đối trọng với một hệ thống toàn cầu mà theo họ là phục vụ lợi ích của Mỹ.

Cả hai quốc gia đều ủng hộ BRICS như một giải pháp thay thế cho G7 và là nền tảng để khuếch đại tiếng nói của các cường quốc mới nổi về các vấn đề chính trị và kinh tế toàn cầu. Nga và Trung Quốc phối hợp chặt chẽ trong việc định hướng nghị sự chính trị của BRICS, thúc đẩy sự chuyển đổi từ cơ chế đối thoại kinh tế thuần túy sang một diễn đàn chính trị - an ninh đa cực. Tại các hội nghị thượng đỉnh BRICS tại Johannesburg (2023) và Kazan (2024), hai nước này giữ vai trò trung tâm trong việc đưa quan điểm về “đa phương bao trùm” (inclusive multilateralism), “an ninh không chia cắt” (indivisible security) và “phản đối chính trị hóa hợp tác kinh tế” vào tuyên bố chung của BRICS. Một trong những hoạt động nổi bật trong sự hợp tác giữa hai nước là cùng thúc đẩy tiến trình BRICS+ năm 2024 với việc kết nạp thêm các nước thành viên, phản ánh sự điều phối chiến lược hiệu quả giữa Nga và Trung Quốc trong việc củng cố vị thế của BRICS như một “trụ cột chính trị” của thế giới đa cực¹⁰. Bên cạnh đó, Hội nghị thượng đỉnh BRICS tại Kazan đã ghi nhận sáng kiến chung của Nga và Trung Quốc trong việc hình thành cơ chế “quốc gia đối tác”, cho phép mở rộng hợp tác ngoại giao mà không làm giảm đi tính thống nhất của định chế này. Đây là bước đi thể hiện khả năng điều phối thể chế hiệu quả của hai nước, khi vừa gia tăng sức ảnh hưởng toàn cầu vừa đảm bảo nguyên tắc đồng thuận trong BRICS¹¹.

Cùng với đó, Nga và Trung Quốc đẩy mạnh thể chế hóa các cơ chế đối thoại chính trị - an ninh của BRICS thông qua Hội nghị Ngoại trưởng BRICS, Hội nghị Cố vấn an ninh quốc gia BRICS và Tham vấn chính trị BRICS. Các cơ chế này không chỉ góp phần củng cố khả năng phối hợp lập trường của các nước thành viên trong các vấn đề toàn cầu như cải cách Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hay quản trị tài chính quốc tế, mà còn giúp xây dựng BRICS thành một “diễn đàn chính trị song trụ” do Nga và Trung Quốc đồng dẫn dắt¹².

⁹ Putin, Vladimir, “Russia and China: A Future-Bound Partnership”, *People’s Daily*, March 19, 2023, <http://www.en.kremlin.ru/events/president/news/70743>, truy cập ngày 20/10/2025.

¹⁰ Patrick, Stewart, “BRICS Expansion, the G20, and the Future of World Order”, *Carnegie Endowment for International Peace*, October 9, 2024, <https://carnegieendowment.org/research/2024/10/brics-summit-emerging-middle-powers-g7-g20?lang=en>, truy cập ngày 14/10/2025.

¹¹ Roshchin, Evgeny, “The Implications for Global Governance of China and Russia’s Post-2022 Alignment”, *CEPA*, June 23, 2025, <https://cepa.org/comprehensive-reports/the-implications-for-global-governance-of-china-and-russias-post-2022-alignment>, truy cập ngày 11/10/2025.

¹² Raoul Bunskoek, and Steven Verburg, “The BRICS and the Emerging Order of Multipolarity”, *Clingendael Policy Report*, May 26, 2025, <https://www.clingendael.org/publication/brics-and-emerging-order-multipolarity>, truy cập ngày 23/10/2025.

Từ sau tháng 02/2022, hợp tác Nga - Trung Quốc về an ninh trong khuôn khổ BRICS có sự mở rộng đáng kể, phản ánh mức độ hội tụ chiến lược sâu rộng nhất giữa hai nước này kể từ khi BRICS được thành lập. Nga và Trung Quốc đóng vai trò chủ động trong việc mở rộng chương trình nghị sự an ninh của BRICS, chuyển từ hợp tác chính trị - kinh tế truyền thống sang các chủ đề mới như an ninh năng lượng, an ninh mạng, chống khủng bố và ổn định khu vực. Tại các Hội nghị Cố vấn an ninh quốc gia BRICS gần đây, hai nước phối hợp thúc đẩy nguyên tắc “an ninh không chia cắt”, nhấn mạnh sự cần thiết của một môi trường an ninh toàn cầu công bằng, không áp đặt. Cùng với đó, Nga ủng hộ đưa Sáng kiến An ninh toàn cầu (GSI) do Trung Quốc khởi xướng vào khuôn khổ nghị sự BRICS, nhấn mạnh tầm quan trọng của đối thoại, ổn định chiến lược và giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình. Hai nước cũng thúc đẩy BRICS trở thành “không gian an ninh thể chế hóa của phương Nam toàn cầu” để thích ứng với môi trường chính trị - an ninh quốc tế đa cực. Năm 2023, dưới sự đề xuất của Trung Quốc, BRICS thành lập Nhóm công tác về an ninh mạng (BRICS Cybersecurity Working Group), trong đó Nga đảm nhận vai trò kỹ thuật chủ chốt về mã hóa và phản ứng sự cố. Cơ chế này giúp các nước BRICS tăng cường năng lực bảo vệ hạ tầng thông tin trọng yếu và phối hợp phòng chống tội phạm mạng xuyên quốc gia.

Nhìn rộng hơn, BRICS còn thúc đẩy phối hợp an ninh khu vực thông qua việc kết nối với Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), trong đó Nga và Trung Quốc đều giữ vai trò chủ chốt. Sự liên kết này giúp hình thành mạng lưới phối hợp an ninh Á - Âu, bao quát nhiều mục tiêu từ chống khủng bố, quản trị biên giới cho đến gìn giữ hòa bình, biến BRICS trở thành một “nền tảng an ninh mềm” hỗ trợ hợp tác quốc phòng trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống, đồng thời giúp Nga và Trung Quốc lan tỏa ảnh hưởng chiến lược ra ngoài khu vực Á - Âu¹³. Việc BRICS mở rộng thành BRICS+ cũng tạo điều kiện cho Nga và Trung Quốc tăng cường điều phối an ninh với các đối tác, mở rộng ảnh hưởng sang khu vực Trung Đông và Bắc Phi, góp phần hình thành trục an ninh Á - Phi¹⁴. Điều này được thể hiện rõ qua việc Nga và Trung Quốc đều đang rất tích cực đưa các vấn đề an ninh như an ninh năng lượng, chuỗi cung ứng quốc phòng và hợp tác hạt nhân dân sự vào chương trình làm việc của BRICS+.

¹³ Dezhina, Irina, “Russia and the New BRICS Countries: Potentials and Limitations of Scientific and Technological Cooperation”, *Ifri*, September 2024, https://www.ifri.org/sites/default/files/2024-09/ifri_dezhina_russia_brics_new_countries_cooperation_2024.pdf, truy cập ngày 15/10/2025.

¹⁴ Shakhanova, Gaziza, “Sino-Russian Rapprochement after Russia’s Invasion of Ukraine”, *The Pacific Review*, 38(2) (2025): 203-230.

Tuy đã có những kết quả tích cực, hợp tác an ninh trong khuôn khổ BRICS của Nga và Trung Quốc vẫn chịu giới hạn về thể chế và sự khác biệt chiến lược giữa hai nước cũng như với các thành viên khác trong định chế này. Đơn cử, do thận trọng trước xu hướng “an ninh hóa” BRICS nên các thành viên quan trọng khác như Ấn Độ và Brazil vẫn ủng hộ cách tiếp cận “an ninh mềm” (soft security), tập trung vào các lĩnh vực ít nhạy cảm như an ninh mạng, năng lượng và chống khủng bố, và không ủng hộ các dạng thức liên kết, liên minh chính thức về quân sự trong khuôn khổ BRICS.

3.2. Về kinh tế - tài chính

Về tổng thể, theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, kim ngạch thương mại Nga - Trung Quốc từ năm 2022 đến nay đều ở xu hướng tăng: năm 2022 đạt 190 tỷ USD, năm 2023 đạt 240,11 tỷ USD, và đến năm 2024 đạt 1740 tỷ NDT (tương đương 244,81 tỷ USD), tăng khoảng 1,9% so với năm 2023, đánh dấu mức cao nhất trong lịch sử hợp tác kinh tế giữa hai quốc gia¹⁵. Trong cơ cấu thương mại, năng lượng tiếp tục là lĩnh vực chủ đạo, chiếm hơn 60% tổng kim ngạch xuất khẩu của Nga sang Trung Quốc, phản ánh sự đan xen lợi ích chiến lược và mức độ phụ thuộc lẫn nhau ngày càng lớn giữa hai nền kinh tế BRICS¹⁶. Liên hệ với khuôn khổ BRICS, cả Nga và Trung Quốc đều có những lợi ích cụ thể trong gia tăng quan hệ kinh tế - tài chính thuộc khuôn khổ này. Trong bối cảnh Nga chịu sức ép trừng phạt toàn diện từ phương Tây, BRICS nổi lên như một cơ chế hợp tác tài chính giúp Nga duy trì ổn định kinh tế và hợp tác quốc tế. Đối với Trung Quốc, BRICS là nền tảng thúc đẩy “toàn cầu hóa định hướng phương Nam” và quốc tế hóa đồng nhân dân tộc, qua đó củng cố vị thế trong cấu trúc tài chính toàn cầu.

Cụ thể, Nga và Trung Quốc giữ vai trò trung tâm trong việc xây dựng, vận hành và phát triển hai trụ cột tài chính của BRICS là NDB và CRA. Theo Báo cáo thường niên năm 2023 của NDB, ngân hàng hiện có vốn ủy quyền 100 tỷ USD, trong đó 50 tỷ USD vốn đăng ký ban đầu; cơ chế biểu quyết “không quyền phủ quyết” phản ánh nguyên tắc bình đẳng thể chế giữa các thành viên. Đến cuối 2023, NDB đã phê duyệt 34,8 tỷ USD cho 105 dự án, riêng năm 2023 đạt 2,1 tỷ USD khoản vay mới,

¹⁵ TASS, “China-Russia Trade Rises 1.9% to \$244.81 bln Last Year”, TASS, January 13, 2025, <https://tass.com/economy/1898227>, truy cập ngày 21/10/2025.

¹⁶ Kluge, Janis, “Russia-China Economic Relations: Moscow’s Road to Economic Dependence”, *SWP Research Paper*, May 2024, https://www.swp-berlin.org/publications/products/research_papers/2024/20240501_Russia-ChinaEconomicRelations.pdf, truy cập ngày 17/10/2025.

tập trung vào hạ tầng và phát triển bền vững¹⁷. Sau năm 2022, CRA cũng đã được mở rộng phạm vi hợp tác kỹ thuật và điều chỉnh quy trình kích hoạt nhằm tăng khả năng phản ứng tài chính trước rủi ro khủng hoảng tiền tệ. Tại Hội nghị thượng đỉnh Kazan (2024), Nga và Trung Quốc cùng thúc đẩy việc thí điểm kết nối CRA với hệ thống thanh toán nội tệ (CIPS - SPFS), mở ra hướng xây dựng một mạng lưới thanh khoản song song với hệ thống IMF¹⁸. CRA hiện duy trì quỹ bảo đảm 100 tỷ USD, trong đó riêng Trung Quốc đóng góp 41 tỷ USD, Nga cũng đóng góp tới 18 tỷ USD, và ba thành viên còn lại đóng góp 41 tỷ USD; đồng thời mở rộng kênh hợp tác với các ngân hàng trung ương ngoài BRICS thông qua mô hình trao đổi hoán đổi song phương (swap line), đánh dấu bước phát triển quan trọng trong nỗ lực xây dựng “hệ thống tài chính phi Bretton Woods”¹⁹. Cùng với đó, BRICS đang phát triển một hệ thống tài chính mới mang tính toàn cầu, thường được gọi là “BRICS Financial Architecture”, trong đó Nga và Trung Quốc đóng vai trò điều phối chiến lược. Cũng trong tầm nhìn do Nga và Trung Quốc dẫn dắt, BRICS+ không chỉ mở rộng về thành viên mà còn mở rộng về chức năng tài chính, hướng đến mục tiêu hình thành “hạ tầng quyền lực mềm” cho các nền kinh tế phương Nam trong tiến trình tự chủ tài chính và phát triển bền vững²⁰.

Nhìn chung, hợp tác kinh tế - tài chính giữa Nga và Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS phản ánh sự gắn kết giữa lợi ích chiến lược và thể chế của hai cường quốc này trong việc kiến tạo một không gian tài chính đa cực, tự chủ và phi đô la hóa. Trong đó, cả Nga và Trung Quốc đều phối hợp, chia sẻ vai trò điều phối thể chế, cung cấp nguồn lực, thúc đẩy sự vận hành của các thiết chế như NDB và CRA - những trụ cột tài chính then chốt của BRICS. Sự phối hợp này đã giúp BRICS không

¹⁷ New Development Bank, “Financing for Sustainable Development”, *NDB Annual Report 2023*, March 5, 2025, https://www.ndb.int/annual-report/2023/pdf/NDB_AR_2023_complete.pdf, truy cập ngày 15/10/2025.

¹⁸ Tshikovhi, Ndivhuho, Fulufhelo Netswera, and Bruno De Conti, “De-dollarization, the New Development Bank, and BRICS Trade Currency: Changing Multilateralism and Geopolitical Arrangements”, In *The Multilateralism of the New Development Bank on the Sustainable Economic Growth in BRICS Nations and Beyond*, edited by Ndivhuho Tshikovhi (Emerald Publishing Limited, 2025).

¹⁹ Roshchin, Evgeny, “The Implications for Global Governance of China and Russia’s Post-2022 Alignment”, *CEPA*, June 23, 2025, <https://cepa.org/comprehensive-reports/the-implications-for-global-governance-of-china-and-russias-post-2022-alignment>, truy cập ngày 11/10/2025.

²⁰ Ferragamo, Mariel, “What Is the BRICS Group and Why Is It Expanding?”, *Council on Foreign Relations*, June 26, 2025, <https://www.cfr.org/backgrounder/what-brics-group-and-why-it-expanding>, truy cập ngày 21/10/2025.

chỉ củng cố năng lực chống chịu trước các lệnh trừng phạt kinh tế, mà còn từng bước định hình một kiến trúc tài chính mới, hướng tới trật tự kinh tế quốc tế đa cực.

4. Nhận xét và liên hệ với Việt Nam

Không thể phủ nhận, những kết quả nổi bật nêu trên cho thấy hợp tác Nga - Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS đã đạt được những bước phát triển đáng kể trong thời gian gần đây, đặc biệt trên các phương diện chính trị - an ninh và kinh tế - tài chính. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, quan hệ hợp tác này nằm trong bối cảnh chung với nhiều diễn biến rất phức tạp.

Trước hết, hợp tác Nga - Trung Quốc trong khuôn khổ BRICS chịu tác động đáng kể từ sự phụ thuộc kinh tế - tài chính ngày càng gia tăng của Nga vào Trung Quốc. Từ sau năm 2022, trong bối cảnh phải đối mặt với các biện pháp trừng phạt sâu rộng từ Mỹ và phương Tây, Nga đã gia tăng đáng kể mức độ gắn kết với Trung Quốc trong các lĩnh vực thương mại, tài chính, công nghệ và chuỗi cung ứng. Tình trạng bất cân xứng này tạo ra những giới hạn mang tính cấu trúc trong quan hệ song phương, khiến Nga gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển hóa hợp tác với Trung Quốc thành một mối quan hệ liên minh bình đẳng và ổn định trong dài hạn²¹. Cùng với đó, dù Nga mong muốn gia tăng sức ép ngược trở lại phương Tây, lập trường của Trung Quốc đối với BRICS vẫn rất thận trọng trong việc thúc đẩy “an ninh hóa” BRICS, xuất phát từ nhu cầu duy trì môi trường đối ngoại ổn định và tránh đối đầu trực diện với phương Tây²². Mặc dù ủng hộ việc gia tăng vai trò chính trị của BRICS trong quản trị toàn cầu, Trung Quốc vẫn chủ trương giữ cho định chế này vận hành theo hướng hợp tác linh hoạt, không phát triển thành một liên minh an ninh hay đối trọng quân sự công khai. Cách tiếp cận này phản ánh tính toán chiến lược của Trung Quốc nhằm hạn chế các rủi ro có thể ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích kinh tế - tài chính và quan hệ đối ngoại tổng thể của nước này.

Một điểm quan trọng khác là BRICS về bản chất không phải là một liên minh, và Nga, Trung Quốc dù có tiếng nói rất quan trọng nhưng cũng không thể nắm quyền kiểm soát tuyệt đối về định hướng phát triển của định chế này. Cơ chế vận hành của BRICS nhìn chung vẫn dựa trên nguyên tắc đồng thuận, không có các cam kết pháp

²¹ Roshchin, Evgeny, “The Implications for Global Governance of China and Russia’s Post-2022 Alignment”, *CEPA*, June 23, 2025, <https://cepa.org/comprehensive-reports/the-implications-for-global-governance-of-china-and-russias-post-2022-alignment>, truy cập ngày 11/10/2025.

²² Patrick, Stewart, “BRICS Expansion, the G20, and the Future of World Order”, *Carnegie Endowment for International Peace*, October 9, 2024, <https://carnegieendowment.org/research/2024/10/brics-summit-emerging-middle-powers-g7-g20?lang=en>, truy cập ngày 14/10/2025.

lý ràng buộc hay nghĩa vụ an ninh tập thể. Đặc điểm này vừa tạo điều kiện cho hợp tác linh hoạt giữa các thành viên, vừa giới hạn khả năng Nga và Trung Quốc sử dụng BRICS như một công cụ liên minh chiến lược. Hơn nữa, sự khác biệt trong lập trường giữa Nga và Trung Quốc và một số thành viên chủ chốt khác như Ấn Độ và Brazil tiếp tục đặt ra những giới hạn thể chế đối với BRICS. Trong khi Nga và Trung Quốc có xu hướng thúc đẩy mở rộng chương trình nghị sự chính trị - chiến lược của định chế này, thì Ấn Độ và Brazil thường nhấn mạnh tính chất hợp tác kinh tế, phát triển và hạn chế chính trị hóa BRICS²³. Sự đa dạng về lợi ích và cách tiếp cận giữa các thành viên khiến BRICS có thể gặp nhiều khó khăn trong việc đạt được sự đồng thuận cao đối với các vấn đề an ninh và chiến lược nhạy cảm.

Trong bối cảnh BRICS mở rộng và Việt Nam chính thức trở thành quốc gia đối tác từ giữa năm 2025, hợp tác Nga - Trung trong khuôn khổ định chế này đặt ra một số hàm ý chính sách đáng chú ý đối với Việt Nam.

Sự mở rộng của BRICS mở ra kênh đa phương mới để Việt Nam mở rộng quan hệ đối ngoại và khẳng định vai trò “đối tác chủ động” trong cấu trúc khu vực và thế giới. Tham gia bước đầu với tư cách đối tác, Việt Nam có thể từng bước hiện diện trong các cơ chế đối thoại của BRICS+, qua đó tăng cường vị thế trong mạng lưới phương Nam toàn cầu đang được Nga và Trung Quốc thúc đẩy. Điều này giúp Việt Nam vừa tiếp cận các sáng kiến mới, vừa duy trì nguyên tắc độc lập, tự chủ trong chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa. Bên cạnh đó, trong bối cảnh BRICS chú trọng vào hợp tác phát triển và an ninh năng lượng, Việt Nam có thêm cơ hội thúc đẩy các dự án năng lượng chiến lược với Nga và Trung Quốc theo khuôn khổ BRICS. Cùng với đó, Việt Nam có thể tận dụng cơ chế đồng tài trợ (co-financing) và đối thoại chính sách với NDB để tiếp cận nguồn vốn phát triển hạ tầng xanh - số, khi NDB đang mở rộng thành viên ngoài BRICS. Việc trở thành quốc gia đối tác của BRICS cũng giúp Việt Nam đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và nâng cao năng lực cân bằng chiến lược, củng cố hình ảnh về một quốc gia chủ động và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, khi mở rộng hợp tác với BRICS - một cấu trúc do Nga và Trung Quốc dẫn dắt, Việt Nam cũng phải đối mặt với thách thức cân bằng quan hệ với các nước ủng hộ BRICS và các nước không thiện chí với định chế này, nhất là Mỹ và nhiều cường quốc phương Tây. Mặt khác, sự hợp tác của Việt Nam với BRICS cũng mới ở giai đoạn bước đầu. Với tư cách quốc gia đối tác, Việt Nam vẫn chưa có quyền biểu quyết hoặc tiếp cận trực tiếp nguồn vốn từ

²³ Kaura, Vinay, “Expansion of BRICS”, *Indian Journal of Asian Affairs*, 37(1-2) (2024): 165-172.

NDB và CRA, khiến quan hệ đối tác còn hạn chế và phụ thuộc lớn khả năng điều phối và ưu tiên chính sách của các bên trong tương lai.

Trước bối cảnh thế giới và khu vực còn nhiều biến động phức tạp, theo chúng tôi, trong quan hệ với BRICS và các nước lớn dẫn dắt định chế này như Nga và Trung Quốc, Việt Nam vẫn cần nêu cao nguyên tắc tự chủ chiến lược, tận dụng cơ hội phát triển từ BRICS về kinh tế, thương mại, giao lưu văn hóa, nhưng cũng cần cẩn trọng với những động thái, khả năng “quân sự hóa” định chế này. Một cách thiết thực, Việt Nam có thể cân nhắc tiếp cận các cơ chế tài chính mới của BRICS như NDB và CRA để có thêm nguồn vốn, giảm phụ thuộc vào các định chế tài chính quốc tế truyền thống. Trên cơ sở đó, Việt Nam có thể xem xét phát huy vai trò cầu nối trong các cơ chế đối thoại của BRICS+, qua đó đóng góp vào các nỗ lực thúc đẩy đối thoại, hợp tác và ổn định ở khu vực và trên thế giới, phù hợp với các ưu tiên đối ngoại trong từng giai đoạn cụ thể.

5. Kết luận

Với tư cách là hai thành viên chủ chốt, giữ vai trò “trụ cột thể chế”, Nga và Trung Quốc đã thúc đẩy BRICS trở thành một cơ chế hợp tác đa phương toàn diện có phạm vi bao trùm chính trị - an ninh, kinh tế - tài chính và văn hóa, giao lưu nhân dân. Từ đầu năm 2022 đến nay, Nga và Trung Quốc ngày càng xem BRICS như định chế chủ chốt để thúc đẩy quá trình “phi phương Tây hóa”, tái định hình trật tự quốc tế theo hướng mà họ tin là có tính đa cực và công bằng hơn. Trong những lĩnh vực hợp tác lớn là chính trị - an ninh và kinh tế - tài chính, quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc đều phát triển ngày càng mạnh trong khuôn khổ BRICS. Trong lĩnh vực chính trị - an ninh, hai nước phối hợp đồng kiến tạo bản sắc và chương trình nghị sự của định chế này, đưa BRICS trở thành diễn đàn đại diện cho tiếng nói của các quốc gia phương Nam toàn cầu, thúc đẩy các nguyên tắc “đa phương bao trùm” và “an ninh không chia cắt”. Trong lĩnh vực kinh tế - tài chính, Nga và Trung Quốc tham gia kiến tạo các thể chế tài chính mới, quan trọng nhất là NDB và CRA, góp phần xây dựng một hệ thống tài chính mới giảm phụ thuộc vào đồng USD và gia tăng tính tự chủ cho các nền kinh tế mới nổi.

Đối với Việt Nam, sự mở rộng ảnh hưởng của BRICS và mối quan hệ hợp tác sâu rộng giữa Nga và Trung Quốc trong khuôn khổ định chế này tạo nên những cơ hội phát triển mới. Việt Nam có thể tận dụng vai trò quốc gia đối tác của BRICS (mới được chính thức hóa từ giữa năm 2025) để mở rộng đối thoại chính sách, tiếp cận nguồn vốn phi phương Tây và khẳng định vị thế trong mạng lưới phương Nam toàn

cầu. Tuy nhiên, Việt Nam cũng cần cân trọng trước những rủi ro về ràng buộc thể chế, cạnh tranh chiến lược và yêu cầu cân bằng lợi ích giữa các cực quyền lực khu vực và thế giới. Trong thời gian tới, cùng với sự chủ động tìm kiếm cơ hội phát triển thông qua BRICS và các nước chủ chốt trong BRICS như Nga và Trung Quốc, Việt Nam cũng cần tiếp tục theo đuổi chính sách đối ngoại nhất quán độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Không những vậy, với nguồn lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao, Việt Nam hoàn toàn có thể thông qua BRICS để tham gia sâu hơn vào quá trình kiến tạo hòa bình, giữ ổn định khu vực và giải quyết những vấn đề quốc tế trong và ngoài khuôn khổ định chế này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

Lê Xuân Thuận. “Nhóm BRICS mở rộng: Tác động tới khu vực Trung Đông - châu Phi”. *Tạp chí Cộng sản*, ngày 30/9/2024, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/976502/nhom-brics-mo-rong--tac-dong-toi-khu-vuc-trung-dong---chau-phi.aspx>, truy cập ngày 18/10/2025.

Tài liệu tiếng Anh

Aljazeera. “China’s Xi Tells Putin of ‘Changes Not Seen for 100 Years’”. *Aljazeera*, March 22, 2023, <https://www.aljazeera.com/news/2023/3/22/xi-tells-putin-of-changes-not-seen-for-100>, truy cập ngày 23/10/2025.

Arov, Sviatoslav. “International Security Issues in BRICS Agenda: Overview and Policy Recommendations”. *PIR Center*, April 30, 2024, <https://pircenter.org/wp-content/uploads/2024/07/24-07-22-BRICS-Int.-Security-ENG.pdf>, truy cập ngày 1/11/2025.

Bastanifar, Iman Khan, Kashif Hasan Koch, and Halil. “Understanding BRICSIZATION through an Economic Geopolitical Model”. *Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity* 11, No. 1 (2025): 100440.

Dezhina, Irina. “Russia and the New BRICS Countries: Potentials and Limitations of Scientific and Technological Cooperation”. *Ifri*, September 2024, https://www.ifri.org/sites/default/files/2024-09/ifri_dezhina_russia_bricts_new_countries_cooperation_2024.pdf, truy cập ngày 15/10/2025.

Ferragamo, Mariel. “What Is the BRICS Group and Why Is It Expanding?”. *Council on Foreign Relations*, June 26, 2025, <https://www.cfr.org/background/what-brics-group-and-why-it-expanding>, truy cập ngày 21/10/2025.

Kaura, Vinay. “Expansion of BRICS”. *Indian Journal of Asian*, 37(1-2) (2024): 165-172.

Kim, Patricia M., Asli Aydintaşbaş, Angela Stent, Tara Varma, and Ali Wyne. “The China-Russia Relationship and Threats to Vital US Interests”. *Brookings*, March 6, 2025, <https://www.brookings.edu/articles/the-china-russia-relationship-and-threats-to-vital-us-interests>, truy cập ngày 13/11/2025.

- Kluge, Janis. “Russia-China Economic Relations: Moscow's Road to Economic Dependence”. *SWP Research Paper*, May 2024, https://www.swp-berlin.org/publications/products/research_papers/2024RP06_Russia-ChinaEconomicRelations.pdf, truy cập ngày 17/10/2025.
- Konstantinovsky, Anya. “China-Russia Relations: September 2024”. *Council on Foreign Relations*, September 10, 2024, <https://www.cfr.org/article/china-russia-relations-september-2024>, truy cập ngày 25/10/2025.
- Merino, Gabriel E., and Jiang Tianjiao. “BRICS+ and the Global Power Transition”. *Chinese Political Science Review*, (2025): 1-33.
- Nach, Marida Newadi, and Ronney. “BRICS Economic Integration: Prospects and Challenges”. *South African Journal of International Affairs*, 31(2) (2024): 151-166.
- New Development Bank. “Financing for Sustainable Development”. *NDB Annual Report 2023*, March 5, 2025, https://www.ndb.int/annual-report/2023/pdf/NDB_AR_2023_complete.pdf, truy cập ngày 15/10/2025.
- Patrick, Stewart. “BRICS Expansion, the G20, and the Future of World Order”. *Carnegie Endowment for International Peace*, October 9, 2024, <https://carnegieendowment.org/research/2024/10/brics-summit-emerging-middle-powers-g7-g20?lang=en>, truy cập ngày 14/10/2025.
- Putin, Vladimir. “Russia and China: A Future-Bound Partnership”. *People's Daily*, March 19, 2023, <http://www.en.kremlin.ru/events/president/news/70743>, truy cập ngày 20/10/2025.
- Rác, András, and Alina Hrytsenko. “Partnership Short of Alliance: Military Cooperation Between Russia and China”. *CEPA*, June 16, 2025, <https://cepa.org/comprehensive-reports/partnership-short-of-alliance-military-cooperation-between-russia-and-china>, truy cập ngày 15/10/2025.
- Roshchin, Evgeny. “The Implications for Global Governance of China and Russia's Post-2022 Alignment”. *CEPA*, June 23, 2025, <https://cepa.org/comprehensive-reports/the-implications-for-global-governance-of-china-and-russias-post-2022-alignment>, truy cập ngày 11/10/2025.
- Shakhanova, Gaziza. “Sino-Russian Rapprochement after Russia's Invasion of Ukraine”. *The Pacific Review*, 38(2) (2025): 203-230.
- Stuenkel, Oliver. *Post-Western World: How Emerging Powers Are Remaking Global Order*. Cambridge: Polity Press, 2017.
- TASS. “China-Russia Trade Rises 1.9% to \$244.81 bln Last Year”. *TASS*, January 13, 2025, <https://tass.com/economy/1898227>, truy cập ngày 21/10/2025.
- Tshikovhi, Ndivhuho, Fulufhelo Netswera, and Bruno De Conti. “De-dollarization, the New Development Bank, and BRICS Trade Currency: Changing Multilateralism and Geopolitical Arrangements”. In *The Multilateralism of the New Development Bank on the Sustainable Economic Growth in BRICS Nations and Beyond*, edited by Ndivhuho Tshikovhi. Emerald Publishing Limited, 2025.
- Raoul Bunskoek, and Steven Verburg. “The BRICS and the Emerging Order of Multipolarity”. *Clingendael Policy Report*, May 26, 2025, <https://www.clingendael.org/publication/brics-and-emerging-order-multipolarity>, truy cập ngày 23/10/2025.